

Số: 18/2021/QĐ-HGTTTA

Nghi Lộc, ngày 29 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 59 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 11 tháng 3 năm 2021 giữa những người yêu cầu:

1. Anh Lê Đức T, sinh năm 1968; địa chỉ: xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.
2. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1970; địa chỉ: xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo mà không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thành đã được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đức T và chị Nguyễn Thị P.
 - Về con chung: các con Lê Thị Phương Th, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1992 và Lê Hồng Q, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1995; đều đã trưởng thành.
 - Về tài sản chung: Anh Lê Đức T được quyền sử dụng diện tích đất 283 m² (trong đó 100m² đất ở và 183 m² đất vườn) tại thửa đất số 08, tờ bản đồ số 01 (nay là thửa số

18, tờ bản đồ số 01) tại xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An đã được Ủy ban nhân dân huyện Nghi Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 098406 ngày 21 tháng 11 năm 1997 mang tên anh Lê Đức T, có ranh giới: Phía Bắc giáp thửa đất số 7 và thửa đất số 19 dài 29,62m; Phía Nam giáp thửa đất số 1101 dài 32,37m; Phía Tây giáp đường Quốc lộ 46 rộng 9,15m; Phía Đông giáp thửa đất số 19 rộng 9,51m.

Anh Lê Đức T được sở hữu: 01 ngôi nhà 2 tầng xây năm 2016 gắn liền với thửa đất số 08, tờ bản đồ số 01 trên; 01 tủ kem hiệu Darling, kích thước 1,4m x 186 x 620; 01 điều hòa Panasonic công suất 9000; 01 kệ ti vi bằng nhôm kính.

Anh Lê Đức T có nghĩa vụ giao lại cho chị Nguyễn Thị P 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng tiền chênh lệch tài sản khi ly hôn.

Chị Nguyễn Thị P được quyền sử dụng 199 m² đất ở tại thửa đất số 7, tờ bản đồ số 1, tại xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An đã được Ủy ban nhân dân huyện Nghi Lộc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 056263 ngày 08 tháng 12 năm 2017 mang tên anh Lê Đức T và chị Nguyễn Thị P.

Chị Nguyễn Thị P được sở hữu: 01 ki ốt đang xây dở gắn liền với thửa đất số 7, tờ bản đồ số 1; 01 bộ bàn ghế salon nệm bọc da, màu sữa, mua năm 2016 gồm 02 ghế dài, 02 ghế nhỏ, 01 bàn gỗ sơn màu trắng sữa, mặt làm bằng kính; 01 bộ bàn ghế ăn làm bằng gỗ xoan đào, có mặt kính, kích thước 0,9m x 2m và 8 ghế tựa; 01 tủ lạnh nhãn hiệu Hitachi 365 lít, màu đen, mua năm 2016; 01 quạt hơi nước hiệu Samurai, màu trắng; 01 quạt cây hiệu Hatari; 02 quạt cây hiệu Jiplai; 01 phản gỗ, kích thước 1,74m x 2,8m; 01 điều hòa Panasonic công suất 9000; 01 giường gỗ rộng 1,5m; 01 giường sắt rộng 1,5m; 01 máy giặt Sanyo khối lượng 8,5kg; 01 đệm bông ép dày 15 phân; 01 đệm bông ép dày 9 phân; 01 tủ đựng đồ làm bằng nhôm kính và focmica; 01 ti vi nhãn hiệu Samsung; 01 bình nóng lạnh hiệu SHI 15 lít; 01 nồi cơm điện hiệu Cuckoo và 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng tiền chênh lệch tài sản khi ly hôn do anh Lê Đức T giao lại.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu không thi hành thì hàng tháng anh Lê Đức T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Các tài sản khác anh Lê Đức T và chị Nguyễn Thị P không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Các bên yêu cầu;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Huyền